

Bản án số: 388/2026/HS-PT
Ngày: 04-6-2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Đoan Trang

Ông Hoàng Bích Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2026/TLPT-HS ngày 02/3/2026 đối với các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D và Bùi Quốc K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Viết Thanh D, sinh năm: 1987, tại tỉnh Lâm Đồng; thường trú: thôn K, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng); tạm trú: 179/1 khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 30/12/2024; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Quốc K, sinh năm: 1998, tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); thường trú: ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); chỗ ở: 5 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: không; nghề

nghiệp: Lái xe; con ông Bùi Quốc V và bà Võ Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 30/12/2024; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Trần Hoàng T1, Võ Bảo L, Nguyễn Thanh T2, Trần Nguyễn Quốc T3, Đào Văn T4 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1. Trần Hoàng T1, sinh năm: 2002; thường trú: tổ D, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); chỗ ở: D khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); là bị hại trong vụ bị cáo Đào Văn T4 gây thương tích cho T1, đồng thời cũng là bị cáo trong vụ án nhưng không có kháng cáo kháng nghị; có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn T4, sinh năm: 2000; thường trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang); là bị hại trong vụ bị cáo Trần Hoàng T1 gây thương tích cho T4, đồng thời cũng là bị cáo trong vụ án nhưng không có kháng cáo kháng nghị; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn T4 và Võ Bảo L mâu thuẫn nhau vì L mượn tiền nhưng không trả. Ngày 21/12/2024, T4 đến nhà nghỉ L1 gặp, kể cho Nguyễn Viết Thanh D nghe, rồi mượn dao tự chế của D đi tìm L đòi tiền tại phòng trọ của L nhưng không gặp. Tại đây, khi thấy T4 cầm dao tự chế đi tìm người thì ông Trần Hoàng T5 (cha của Trần Hoàng T1) đuổi T4 đi, T4 cầm dao dọa chém ông T5 rồi quay về trả dao cho D.

Sau khi biết chuyện, L báo cho T1. T1 gọi điện thách thức T4 và rủ Bùi Quốc K đi đánh nhau với T4. K tiếp tục rủ Nguyễn Thanh T2 và Trần Nguyễn Quốc T3 cùng tham gia. Cả nhóm mang theo nhiều hung khí: T2 mang 2 dao, T3 mang dao tự chế, T1 mang súng và bình xịt hơi cay (cả nhóm không biết T1 mang theo các hung khí này). Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi đến nhà nghỉ L1 để gặp T4.

Khi biết nhóm T1 kéo đến, T4 mượn lại dao từ D chuẩn bị và giấu dưới ghế chờ nhóm T1 đến để đánh nhau. Khi hai bên gặp nhau tại khu vực nhà xe nhà nghỉ L1, chuẩn bị xô xát thì Công an phường T kịp thời đến kiểm tra, ngăn chặn, lập biên bản bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ hung khí.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa

án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng T1, Võ Bảo L, Bùi Quốc K, Nguyễn Thanh T2, Trần Nguyễn Quốc T3, Đào Văn T4, Nguyễn Viết Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và quyết định về phần hình phạt như sau:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024.

Xử phạt bị cáo Võ Bảo L, Nguyễn Thanh T2, Trần Nguyễn Quốc T3, Đào Văn T4 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024 đến ngày 24/9/2025, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K, Nguyễn Viết Thanh D mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 30/12/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Đối với khẩu súng bị cáo Trần Hoàng T1 mang theo, qua giám định xác định là vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tách để chuyển cơ quan an ninh điều tra xem xét xử lý, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét.

Ngày 22/01/2026, các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Còn các bị cáo Trần Hoàng T1, Võ Bảo L, Nguyễn Thanh T2, Trần Nguyễn Quốc T3, Đào Văn T4 thì chấp nhận bản án, không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại - Trần Hoàng T1 - xác nhận nội dung sự việc như nội dung bản án cấp sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Viết Thanh D được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Viết Thanh D không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có cơ hội trở về làm ăn, chăm lo cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/01/2026, các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 25/9/2026, bị cáo Bùi Quốc K có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn có xác nhận của Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; còn bị hại Đào Văn T4 vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo K, bị hại T4.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: do mâu thuẫn trước việc Đào Văn T4 cầm dao hù dọa cha ruột của mình, đêm ngày 21/12/2024 và rạng sáng ngày 22/12/2024 Trần Hoàng T1 đã rủ Võ Bảo L, Bùi Quốc K đi tìm T4 để đánh nhau. Sau đó, K rủ thêm Nguyễn Thanh T2, Trần Nguyễn Quốc T3 đi cùng. Khi đi bị cáo T1 mang theo súng, bình xịt hơi cay, bị cáo T2 mang theo 02 con dao bằng kim loại, T3 mang theo 01 dao tự chế. Về phía Đào Văn T4, khi biết nhóm T1 đến tìm, T4 đã mượn một con dao tự chế từ Nguyễn Viết Thanh D để chuẩn bị đánh nhau với nhóm T1. Khi hai bên gặp nhau, chuẩn bị xô xát thì lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang.

[4] Bị cáo Bùi Quốc K đồng ý cùng tham gia với nhóm của Trần Hoàng T1 đi đánh nhau, trước khi đi cả nhóm đã chuẩn bị hung khí như dao tự chế, dao kim loại. Còn bị cáo Nguyễn Viết Thanh D biết là Đào Văn T4 mượn dao tự chế để chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Trần Hoàng T1, nhưng vẫn đồng ý cho mượn. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo D, K đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể là

“Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5.1] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo có giao nộp một số tài liệu, chứng cứ thể hiện: bị cáo Bùi Quốc K có ông nội là Bùi Văn H1, ông ngoại là Võ Văn T6 được nhà nước khen thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Viết Thanh D hiện đang mắc một số bệnh: viêm phế quản cấp, lệch vách mũi, viêm mũi dị ứng, trào ngược dạ dày - thực quản. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại - Trần Hoàng T1 - xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần hình phạt.

[5.2] Theo Đơn trình bày sự việc của chị Bùi Thị Mỹ N1 - em gái bị cáo Bùi Quốc K, cũng như sự xác nhận của công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo K hiện đang liên quan trong vụ việc mua bán trái phép chất ma túy do công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ngày 25/5/2026. Xét thấy, ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo lại đang bị điều tra về một tội phạm khác. Điều này thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành tốt chính sách, pháp luật và nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Việc cho bị cáo hưởng án treo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên nhận thấy cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, phòng ngừa chung. Vì vậy, nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Quốc K không được chấp nhận.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Viết Thanh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang mắc nhiều bệnh. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc K và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết Thanh D. Đây cũng là quan

điểm của Hội đồng xét xử đối với ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Quốc K;

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2024 đến ngày 30/12/2024.

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Viết Thanh D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Thanh D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 04/6/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Viết Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Viết Thanh D, Bùi Quốc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Viết Thanh D./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 16; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (1)
- Phòng THADS khu vực 16; (1)
- THADS. TPHCM; (1)
- TAND khu vực 16; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ. (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại